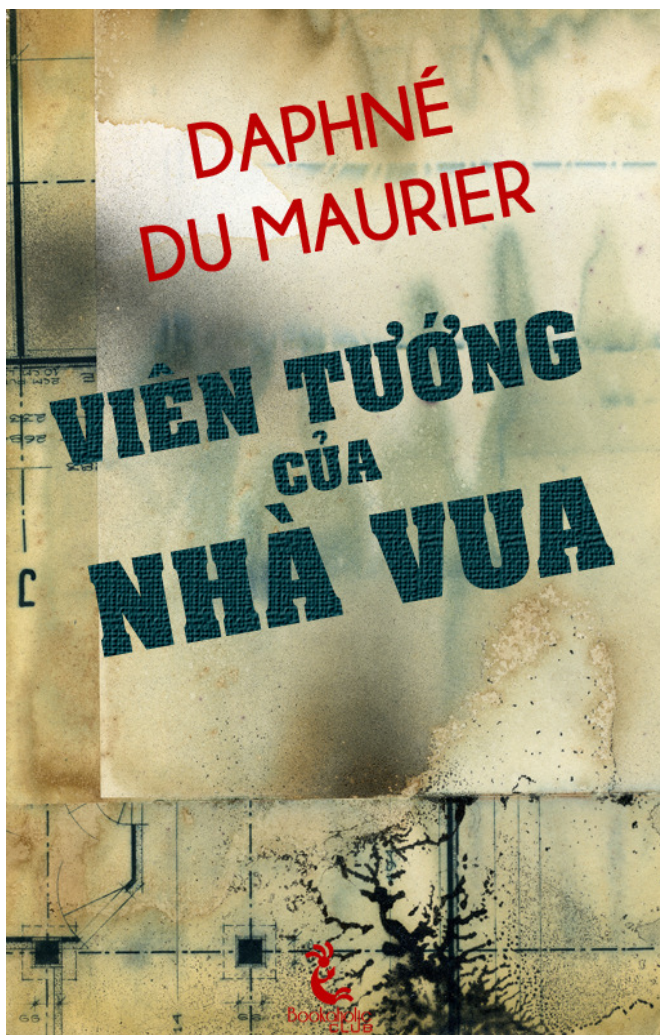




---

## VIÊN TƯỚNG CỦA NHÀ VUA

---

Daphné du Maurier

---

Making Ebook Project

BOOKAHOLIC CLUB

---





- Tên sách: **VIÊN TƯỢNG CỦA NHÀ VUA**
- Tác giả: **Daphné du Maurier**
- Dịch giả: Tô Văn Tuấn
- Nguyên tác: *Le Général du roi*
- Nhà xuất bản: Đồng Nai
- Năm xuất bản: 1989
- Số trang: 367
- Giá tiền: 3.900 Đồng
- Khô: 13 x 19 cm

- 📖 Đánh máy: Quang Vinh, Thom Nguyen, Minh Phuong, Thanh Thảo, Mai Ly, Quỳnh Liên, Uyên Hoa
- 📖 Kiểm tra: Thanh Tuyền
- 📖 Chế bản ebook: Thảo Đoàn
- 📖 Ngày thực hiện: 01/02/2011
- 📖 Making Ebook Project #97– [www.BookaholicClub.com](http://www.BookaholicClub.com)



## MỤC LỤC

### LỜI CẢM TẠ

### LỜI GIỚI THIỆU

### CHƯƠNG 1

### CHƯƠNG 2

### CHƯƠNG 3

### CHƯƠNG 4

### CHƯƠNG 5

### CHƯƠNG 6

### CHƯƠNG 7

### CHƯƠNG 8

### CHƯƠNG 9

### CHƯƠNG 10

### CHƯƠNG 11

### CHƯƠNG 12

### CHƯƠNG 13

### CHƯƠNG 14

### CHƯƠNG 15

### CHƯƠNG 16



CHƯƠNG 17

CHƯƠNG 18

CHƯƠNG 19

CHƯƠNG 20

CHƯƠNG 21

CHƯƠNG 22

CHƯƠNG 23

CHƯƠNG 24

CHƯƠNG 25

CHƯƠNG 26

CHƯƠNG 27

CHƯƠNG 28

CHƯƠNG 29

CHƯƠNG 30

CHƯƠNG 31

CHƯƠNG 32

CHƯƠNG 33

CHƯƠNG 34

CHƯƠNG 35



## CHƯƠNG 36

## CHƯƠNG 37

## PHẦN PHỤ LỤC

## SỐ PHẬN CÁC NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN



## LỜI CẢM TẠ

Tôi xin trân trọng bày tỏ nơi đây lòng tri ân của tôi đối với ngài John Cosmo Stuart Rashleigh và ngài William Stuart Rashleigh đã cho phép tôi được dựa vào những tài liệu có thật liên quan đến dòng họ Rashleigh để hoàn thành thiên tiểu thuyết này.

Tôi cũng cảm ơn cô Mary Coate, ông A.L.Rouse và ông Tregonning Hooper đã có lòng tốt cho tôi mượn sách để tham khảo và những bản thảo viết tay quý báu.

Tác giả

DAPHNÉ DU MAURIER



## LỜI GIỚI THIỆU



Sinh ở Luân Đôn năm 1907, nữ văn sĩ người Anh Daphné du Maurier trưởng thành trong một gia đình giàu truyền thống về nghệ thuật và văn chương.

Sự nghiệp văn học của bà bắt đầu từ năm 1931 với cuốn tiểu thuyết đầu tay “La chaine d’amour” (Sợi dây tình). Năm 1932, bà lấy chồng là trung tá F.A.Browning, người sáng lập và tổ chức các đội quân nhảy dù. Họ có ba người con: Tessa, Flavia và Christia. Cả gia đình hạnh phúc ở Menabilly, và cũng chính tại đây bà Maurier viết tác phẩm “Le général du roi” (1945) (Viên tướng nhà vua – Thiếu nữ tật nguyên thời ly loạn).

Ngoài ra, bà còn là tác giả nhiều tác phẩm nổi tiếng: L’Auberge de la Jamaïque (Lữ quán Jamaïque), Rebecca, Jeunesse perdue (Tuổi thanh xuân đã mất), Ma cousine Rachel (Người em họ Rachel của tôi)...



Tác phẩm *Le Général du roi* (Viên tướng nhà vua) được đề tựa là “Thiếu nữ tật nguyên thời ly loạn” khi xuất bản, đạt được một con số kỷ lục về phát hành: một triệu bản bán sạch trong vòng ba tháng bên Hoa Kỳ và được dịch ra 29 thứ tiếng.

Tác phẩm nhằm mô tả mối tình nghiệt ngã giữa một cô gái tật nguyên và một viên tướng chọc trời khuấy nước. Nhân vật trung tâm của thiên tiểu thuyết này là một cô gái sinh ra và lớn lên trong một gia đình danh giá ở Cornouailles, Anh quốc, nhưng cũng như bao gia đình khác, sớm bị cuốn hút vào cuộc nội chiến năm 1642 giữa hai phe: một bên là quân đội bảo hàng trung thành với vua Charles Stuart, bên kia là lực lượng phản loạn của Hội đồng Nghị Viện.

Honor Harris (tên cô gái, nhân vật chính trong truyện) từ lúc quen biết với Richard Grenville, viên tướng nhà vua ở miền tây, đã bị gia đình phê phán nghiêm khắc, vì Richard mang nhiều tai tiếng và tính khí lạ thường của ông ta không gây thiện cảm với mọi người. Gia đình ép Honor lấy một thanh niên khác, nhưng Honor nhất định cự tuyệt. Cuối cùng gia đình phải thuận cho cô ta làm lễ đính hôn với người mình yêu.

Gần đến ngày đám cưới, Richard tổ chức một cuộc đi săn bằng chim ưng. Nhưng cuộc đi săn hào hứng ban đầu lại kết thúc bằng tấn thảm kịch: Honor bị ngã ngựa xuống vực và từ đó, hai chân bị bại liệt vĩnh viễn. Tai nạn trên xảy ra một phần do ác ý của Gartred, em gái của Richard. Giữa Honor và Gartred có mối thù từ lâu, khi Gartred còn là chị dâu Honor, vì Honor không thích tính tình lẳng lơ của chị dâu, ngược lại Gartred ghét tính soi mói của em chồng.

Ngay sau khi bị tai nạn và phải chịu tật nguyên suốt đời Honor trở về nhà xưa ở Lanrest và quyết không cho Richard gặp mặt nữa. Cuối năm đó, Honor được tin người yêu đi lấy vợ. Richard lấy vợ không phải vì yêu, nhưng nhằm vào gia tài của vợ để thanh toán nợ nần. Cũng vì thế họ sớm ly dị với nhau, tuy rằng đã có với nhau một trai, một gái. Đứa con trai tên Dick, ngay từ nhỏ đã chứng kiến cảnh cha mẹ ẩu đả, cảnh máu đổ, nên nó rất oán hận cha nó. Giữa hai cha con luôn xảy ra mâu thuẫn gay gắt. Người cha là hình ảnh hung hăng, thích bạo lực và chém giết. Đứa con là biểu tượng của sự yếu đuối tinh thần lẫn thể xác.

Năm 1642, nội chiến bùng nổ khắp nước Anh. Phe phản loạn ủng hộ Nghị Viện do các danh tướng Fairfax và Cromwell chỉ huy dần dần thắng thế. Trong nội bộ phe bảo hoàng



ủng hộ Đức Vua, tướng Richard lại không được tin dùng. Năm 1646, phe bảo hoàng bị đánh tan trên toàn cõi nước Anh. Hoàng tử de Galles cùng ban tham mưu phải lưu vong bên Pháp, mưu đồ sự nghiệp khôi phục ngai vàng.

Điều đáng nói ở đây là trong cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn này, vai trò của Honor, thiếu nữ tật nguyền, không phải là lu mờ. Trái lại chính nó là hình ảnh tiêu biểu của người phụ nữ trong thời chiến với những đức tính dũng cảm, nhẫn nại và thủy chung. Chính Honor đi theo, động viên người yêu trên đường chinh chiến. Chính Honor giúp đỡ hai cha con Richard trốn thoát khỏi sự truy lùng của phe thắng thế. Chính Honor là nguồn khích lệ, an ủi mọi người trong gia đình khi xứ sở lâm vào cảnh bị chiếm đóng.

Nữ văn sĩ Daphné du Maurier khi viết tác phẩm này đã dựa trên một số tài liệu có thật, liên quan đến giòng họ Rashleig trong cuộc nội chiến 1642. Trong bối cảnh lịch sử có thật đó, bằng bút pháp chan chứa tình cảm, bà đã lồng vào một mối tình ngang trái của người thiếu nữ tật nguyền hiền lành nhưng không kém phần khôn ngoan với một viên tướng khét tiếng hung bạo, nhưng trung thành với lý tưởng.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu với các bạn đọc tác phẩm tâm lý xã hội và tình cảm này.

Người dịch



## CHƯƠNG 1

Tháng chín 1653. Cuối hè.

Những ngọn gió lạnh đầu tiên của mùa thu. Khi tôi thức dậy, ánh sáng mặt trời không tràn vào cửa sổ hướng đông như thường lệ nữa. Vàng thái dương biếng nhác chỉ đi qua phía trên đỉnh đồi sau tám giờ. Một làn sương mù trắng thường che khuất vịnh cho đến giữa trưa, tỏa vào không trung một hơi thở buốt giá. Đồng cỏ không sao khô được và đến trưa vẫn còn ướt đầm dưới ánh nắng. Những giọt nước treo lơ lửng, bất động trên đầu các ngọn cỏ. Tôi chú ý đến thủy triều hơn. Mỗi lần biển rút xuống, bãi cát khô tỏa rộng thêm, với những đường gợn đều đặn. Trong trí tưởng tượng của tôi lại xuất hiện những giấc mơ xưa như loài sò hến cùng những tảng đá nhô mình ra khi làn nước rút xuống.

Một cảm giác lạ lùng, phơi phới xâm chiếm hồn tôi khi mơ về quá khứ. Tôi không hối tiếc gì, trái lại tôi sung sướng và hãnh diện. Trên trời những đám mây đã lần trốn và mặt trời bây giờ đã lên cao, những tia nắng ấm chào đón thủy triều lên. Tôi có cảm tưởng vào giữa trưa biển vẫn xuống khi mà hy vọng trong lòng dâng lên cao nhất và tâm hồn tôi lắng đọng. Sau đó, tôi cảm thấy một bóng mờ tỏa lớn và niềm vui tan biến. Những đám mây đầu tiên của chiều tối lại lộ dạng, vươn dài những ngón tay trên bầu trời biển. Mặt nước căng phồng, chiếm dần bãi cát. Không còn đá trắng và sò hến nữa. Bãi biển đã bị che lấp và những giấc mơ của tôi cũng bị chôn vùi. Cùng với màn đêm, biển đã chiếm lại những gì đã mất. Chính vào lúc này Matty đến thắp sáng các ngọn đèn, khêu lửa trong lò sưởi và bận rộn với công việc. Nếu tôi trả lời vắn tắt, hay không trả lời, cô ta sẽ gật đầu, nhắc rằng mùa thu là mùa đau khổ của tôi. Nỗi sầu thu của tôi. Nhớ lại những ngày xa xưa, khi còn thanh xuân, tôi đã sớm hiểu thế nào là nỗi sầu thu trong khi Matty sùng sộ xua đuổi người khác: “Hôm nay cô Honor không tiếp khách”. Gia đình đã quen để tôi yên. Bình yên! Hai chữ khá mỉa mai đủ mô tả những nỗi tuyệt vọng đen tối mà tôi là nạn nhân... Quái!... Đã khá xa rồi những cơn khủng hoảng, những phút giây đau khổ thể xác mà tôi không thể tìm được thanh thoi. Đó là những cuộc đấu tranh để sinh tồn của tuổi thanh xuân. Tôi không nổi loạn nữa. Những năm tháng đã trôi qua. Phần thưởng đã đến với sự chịu đựng. Điều bất hạnh là tôi không thể đọc sách nhiều khi xưa nữa. Lúc còn hai mươi lăm tuổi, sách là niềm an ủi lớn lao của tôi. Là một học trò giỏi, tôi say mê học tiếng Hy Lạp và tiếng Latinh. Sự học đã chiếm một phần lớn trong cuộc đời tôi. Còn bây giờ, học có lợi ích gì?



Đã từng ngông cuồng khi còn trẻ, tôi e rằng sẽ còn ngông hơn theo tuổi tác. Robin cũng đoán chắc thế. Tội nghiệp Robin. Thời gian cũng không buông tha anh. Năm nay Robin đã già đi rất nhiều. Có lẽ vì lo lắng cho tôi. Tôi biết Matty và anh đã bàn bạc về tương lai khi họ tưởng rằng tôi ngủ. Tôi nghe tiếng thì thầm của hai người trong phòng khách. Nhưng mỗi khi đứng trước mặt tôi, Robin làm bộ tịch vui vẻ khiến tôi đau lòng. Ôi người anh yêu dấu của tôi! Khi anh ngồi bên tôi, bằng cái nhìn phán đoán mà tôi chỉ có đối với những người tôi thương yêu, tôi nhận thấy hai túi lệ đương nặng trĩu dưới đôi mắt anh, hai bàn tay vừa run rẩy vừa môi ông điều. Có phải anh đẩy không, con người có trái tim thư thái và tinh thần đầy đam mê? Ai đã xông ra chiến trường, tay nắm chim ưng? Ai mới cách đây mười năm đã cùng với Bevil Grenville đưa quân đến Braddock Down giương lá cờ đỏ chói với ba sọc vàng óng ánh trước mắt quân thù? Anh có phải là người mà có lần tôi thấy đấu kiếm với tình địch dưới ánh trăng, chỉ vì một người đàn bà không chung thủy?

Bây giờ nhìn anh thật buồn cười. Ông anh Robin đáng thương của tôi, với những lọn tóc lòa xòa xuống tận vai. Phải, những lo âu của chiến tranh đã để lại dấu vết trên hai chúng tôi. Chiến tranh và những người thuộc huyết thống Grenville. Có lẽ Robin vẫn luôn gắn bó với Gartred, như tôi gắn bó với Richard. Chúng tôi chỉ còn lại cuộc sống vô vị của từng ngày. Vả lại, trong giới hạn bạn bè của chúng tôi, ít ai mà không chịu đựng đau khổ. Có nhiều người đã khuất hoặc tan nát cửa nhà. Tôi không quên rằng Robin và tôi chỉ sống bằng tiền cứu tế. Nếu Jonathan Rashleigh không cho chúng tôi ngôi nhà này, chúng tôi không có lấy một nơi trú ngụ. Lanrest không còn nữa và Radford thì bị chiếm đóng. Jonathan có vẻ rất già và mệt mỏi, sau một năm cay nghiệt bị tù đầy ở Saint – Mawes cùng với cái chết của con trai là John. Mary vẫn không mong muốn đánh đổi được tính cương quyết trầm tĩnh và đức tin của chị nơi Chúa. Alice và các con vẫn ở với họ, nhưng Peter đã quên Alice và không bao giờ đến thăm cô ta nữa. Tôi nghĩ đến cái thời mà tất cả chúng tôi tụ tập trong hành lang dài. Alice và Peter cùng cất tiếng hát, John và Joan hơ tay gần đồng lửa. Ai cũng trẻ trung cả! Phải nói như trẻ con! Ngay cả Gartred với ác ý có tính toán, cũng không thể phá tan bầu không khí vui nhộn của buổi tối hôm ấy. Nhưng Richard, Richard của tôi, vừa mỉm cười, vừa đưa ra một lời nhận xét tàn nhẫn làm mọi người cụt hứng, nổi vui tan biến. Tôi tưởng chừng căm ghét Richard nhưng hoàn toàn hiểu tính khí chàng.

Ôi! Cầu Chúa xui khiến những người thuộc dòng họ Grenville này phải xấu hổ - sau này tôi nghĩ thế - khi họ chỉ gây buồn phiền cho người khác, khi chỉ cần đổi giọng họ biến vui sướng thành đau thương. Làm sao mà họ, Richard và Gartred, có thể tìm thấy được



khóai cảm qua những lời nói tàn nhẫn đó? Ác thần nào đã hộ mệnh họ từ khi còn nằm trong nôi? Giữa họ và Bevil khác nhau biết bao! Bevil, con người lịch sự nghiêm trang, niềm nở, đạo đức, yêu mến con người mình và con người khác. Các con trai của ông ta đều xứng đáng, Jack và và Bunny không hề có tật xấu. Nhưng Gartred! Đôi mắt lim dim dưới mái tóc óng ánh, cái miệng đậm dạt và hơi thô. Tôi không bao giờ ngờ rằng, ngay cả cái hôn Gartred thành hôn với Kit, cô ta có thể đánh lừa được ai. Nhan sắc của cô ta thật quyến rũ. Cha mẹ tôi như sáp mềm dưới những ngón tay nhào nặn của cô ta. Còn ông anh Kit đáng thương ngay từ đầu đã biến thành nô lệ, cũng như Robin sau này. Nhưng tôi không bao giờ nhường nhịn cô ta. Sắc đẹp cô ta thật nguy hiểm và luôn luôn nguy hiểm, tôi nghĩ thế. Cô ta sẽ mang theo xuống mồ một vết sẹo dài mỏng từ mắt xuống miệng, dấu ấn của một nhát dao. Vậy mà vẫn còn được nhiều người say mê. Người cuối cùng bị Gartred hớp hồn có thể sẽ là một người thuộc giòng họ Carey, ở Bideford gần đấy. Tôi tin điều ấy dễ dàng. Bây giờ thì mọi sự đã qua rồi, tôi vẫn có thể khoan dung tha thứ cho cô ta phần nào. Hình ảnh cô ta bốn cột với George Carey – cô ta lớn hơn Carey hai mươi tuổi – dù sao cũng gieo một âm hiệu tươi vui trong một xã hội u ám. Thật là một xã hội ảm đạm! Những khuôn mặt buồn thảm, áo quần xóc xệch bằng vải len thô, những năm mất mùa, kinh doanh sa sút, ai cũng nghèo hơn trước và trong dân gian là cảnh khôn cùng. Hậu quả của chiến tranh. Mật thám của viên Công tước Bảo hộ tung hoành khắp thành thị và làng xã. Người ta bỏ tù ngay bất cứ kẻ nào mà họ nghi ngờ là phản bội. Các viên trưởng lão khắt khe nắm quyền và chỉ có những kẻ biết trục lợi thành công, như Frank Buller và Robert Bennett hoặc kẻ thù xưa của chúng tôi là John Robartes. Ai cũng cố trục lợi trên sự đầy dọa của những con người đau khổ trong xã hội. Những hành động thô bạo, thái độ lịch thiệp chỉ còn là một kỷ niệm xa xưa. Ai cũng nghi ngờ láng giềng của mình. Thật là một xã hội ghê tởm! Người Anh nào dễ bảo có thể chấp nhận chế độ này, nhưng chúng tôi, người dân ở Cornouailles<sup>1</sup> thì không. Họ sẽ không bao giờ cướp đoạt được độc lập của chúng tôi và trong một hoặc hai năm nữa, khi mà những vết thương đã liền da, chúng tôi sẽ nổi dậy một lần nữa. Máu sẽ chảy một lần nữa. Lại thêm những cảnh đau lòng. Nhưng chúng tôi chỉ thiếu người chỉ huy. A! Richard! Richard của tôi. Ma quỷ nào đã xui khiến chàng bắt hòa với mọi người, và khiến Đức Vua trở thành kẻ thù của chàng? Lòng tôi thương xót chàng lâm vào nỗi bất hạnh cuối cùng này. Tôi thấy càng âu sầu, bị mọi người bỏ rơi, ngồi bên cửa sổ, đôi mắt nhìn trên đất nước Hà Lan bằng phẳng, đang viết hồi ký để tự bào chữa mà Bunny đã kể sơ cho tôi nghe những nét chính, sau lần đi thăm Richard.

<sup>1</sup> Cornouailles: Một vùng ở tây nam nước Anh, thị trấn là Bodmin.



“Đừng tin tưởng vào các ông Hoàng, lẫn con cái của họ. Họ chẳng giúp ích gì cho mọi người”. Những lời lẽ cay đắng, tuyệt vọng, không mang lại một điều gì hay, và chỉ là nguồn gốc của những nỗi đau mới. Vì lòng tự phụ mà ngày Richard Grenville, bị người ta tuyên bố coi như một tướng cướp và lòng trung tín thật sự của ngài được đánh giá là một tội ác. Nếu ngài ta quả thật đáng chê trách, thì cầu Chúa hãy ban cho Đức Vua những người cố vấn trung thành, và cầu mong rằng không ai trong những người này sẽ làm điều gì trái ý Thánh Thượng và những người thuộc giòng dõi hoàng tộc. Còn về phần ngài Richard Grevile, hãy để ngài ra đi với phần thưởng được là cựu chiến binh của Đức Vua. Bây giờ ngài không biết giúp ích được gì. Mong rằng Hội đồng cố vấn sẽ nghĩ đến ngài, khi cần đến, nếu chưa quá trễ.

Biết bao cảm giác, bao tự hào và bao cay đắng cho đến lúc kết thúc. Bởi vì đã đến lúc kết thúc. Tôi biết điều ấy và chàng cũng thế. Nỗi đau không thuốc chữa chàng đã tự hại mình mãi mãi. Mọi người, bạn và thù, đều sợ và ghét chàng. Đại tướng của Đức Vua ở miền Tây, Người mà tôi yêu. Một thời gian ngắn sau khi đảo Sorlingues<sup>2</sup> bị mất, Jack và Bunny đã đến thăm tôi. Chúng tôi đã nói về Richard và ngay lập tức Jack lên tiếng:

- Chú Richard của cháu đã thay đổi nhiều. Cô khó nhận ra được chú ấy. Chú ngồi hàng giờ, im lặng, nhìn mưa rơi bất tận qua cửa sổ của căn phòng xoàng xĩnh – Lạy chúa! Trời mưa ở Hà Lan! – và chú không muốn nhìn thấy mặt ai. Chắc cô còn nhớ khi xưa chú thích bông đùa, cười cợt với chúng cháu và giới trẻ? Còn bây giờ, nếu chú ấy nói, chỉ để chỉ trích, như một người già cau có, la rầy người khác.

- Hoàng thượng sẽ không bao giờ dùng chú Richard nữa, và chú ấy biết thế - Bunny nói – Sự bất hòa với Triều đình khiến chú bức tức. Chú ấy thật điên khùng mới khêu lại ngọn lửa thù hận xưa với Hyde.

Jack sáng suốt hơn và khi nhìn thấy mặt tôi, nói rất nhanh:

- Chú cháu luôn luôn là kẻ thù ghê gớm nhất của ông ta. Cô Honor cũng biết điều đó, phải không? Bây giờ chú ấy chỉ còn một mình. Và những năm sắp tới chỉ là trống rỗng.

Chúng tôi giữ im lặng một hồi lâu. Tim tôi đau nhói vì Richard. Bọn trẻ cũng cảm biết được điều ấy.

<sup>2</sup> Sorlingues: tên những hòn đảo ở hướng Tây nam nước Anh.



- Chú ấy không bao giờ nói về Dick – Bunny tiếp tục câu chuyện, hạ thấp giọng – có lẽ chúng ta không bao giờ biết được số phận buồn thảm của Dick ra sao.

Tôi cảm thấy rùng mình sợ hãi. Tôi quay mặt đi để bọn trẻ không nhìn thấy mặt tôi.

- Không – tôi chậm rãi nói – Chúng ta sẽ không bao giờ biết.

Bunny nhip ngón tay trên bàn, còn Jack vô tình lật những trang sách. Tôi nhìn mặt nước lặng yên dưới vịnh và những thuyền nhỏ đánh cá từ Gorran Haven và đang từ từ vượt qua núi Đầu Đen. Trong ánh hoàng hôn, những cánh buồm mang màu vàng óng.

- Nếu Dick bị rơi vào tay quân thù – Bunny nói tiếp – Tại sao người ta lại dấu diếm sự việc này?

Tôi không trả lời. Bên cạnh tôi, Jack ngồi không yên. Có lẽ đám cưới – nó mới lấy vợ từ mấy tháng nay – khiến nó mất cảm hơn. Tôi hiểu nó đã cảm nhận được nỗi sầu não của tôi.

- Trở về quá khứ thì có ích gì? – Jack nói – Chúng ta chỉ làm buồn cô Honor thôi.

Ít phút sau đó, cả hai hôn tay tôi và từ giã ra về, hứa rằng sẽ trở lại thăm tôi trước khi quay về Pháp. Tôi nhìn chúng phi ngựa xa dần, dáng điệu trẻ trung, tự do, vô tư. Tương lai là của chúng. Một ngày kia, Đức Vua sẽ trở về với dân tộc đang đợi ngài. Jack và Bunny đã từng anh dũng chiến đấu vì ngài, sẽ được trọng thưởng.

Người ta sẽ quên đi cuộc nội chiến, quên đi thế hệ trước chiến tranh, thế hệ đã đổ vỡ và thất bại, thế hệ không có gì có thể đền bù lại được.

Tôi nằm dài trên ghế, nhìn bóng hoàng hôn xuống dần. Lúc đó Robin bước vào và đến ngồi gần tôi, hỏi thăm tôi có mệt không với vẻ ân cần trìu mến. Anh có ý tiếc vì không gặp được anh em nhà Grenville và kể lại cho tôi nghe một vài vụ bê bối được đưa ra xử trước tòa án Tywardreath. Tôi giả bộ lắng tai nghe, nhưng thương hại nghĩ đến tầm quan trọng mà Robin gán cho những sự việc nhỏ nhặt thường ngày này. Nhớ khi xưa, anh ta cũng quả cảm bảo vệ lâu đài Pendennis, tuy không thành công, trong nhiều tháng bị thảm của năm 1646. Lúc ấy tất cả chúng tôi đều hãnh diện vì Robin... vậy mà bây giờ anh ta cứ lảm cẩm nhắc đi nhắc lại vụ một bà góa ở St. Blazey bị mất trộm năm con gà mái. Chính vào lúc ấy, lần đầu tiên tôi có ý nghĩ tự giải thoát mình khỏi gánh nặng đè nén bằng cách viết lại hồi



ký của những năm mới qua đây. Chiến tranh! Chiến tranh đã thay đổi cuộc sống của chúng tôi như thế nào? Chiến tranh đã xâm phạm vào chúng tôi, đã hủy diệt tâm hồn chúng tôi, đã đưa số phận chúng tôi đến chỗ bế tắc. Gartred và Robin, Richard và tôi, cả gia đình Rashleigh, chen chúc trong ngôi nhà đầy bí ẩn này, vậy mà có ai ngờ rằng chúng tôi đã tan rã đám? Hiện nay, chỉ còn Robin đi dùng cơm tối ở Menabilly vào mỗi chủ nhật. Tôi không tham dự, lấy lý do vì tình trạng sức khỏe. Vì những điều tôi biết, tôi không thể trở lại nơi đó. Menabilly, nơi xảy ra thảm kịch cuộc đời chúng tôi, lại quá gần chỗ tôi đang ở chỉ cách ba dặm. Ngôi nhà vẫn trống rỗng và điêu tàn như khi xưa khi tôi gặp lại nó lần cuối cùng vào năm 1648. Jonathan không đủ can đảm lần tài chánh để trùng tu nó lại, khiến nó càng trở nên tồi tệ hơn trước. Jonathan và Mary cùng con cái chỉ ở một cánh nhà. Tôi cầu xin Chúa cho họ đừng biết gì đến thảm kịch cuối cùng. Chỉ có hai người sẽ mang điều bí ẩn này theo xuống mồ, đó là Richard và tôi. Chàng đang ở Hà Lan, xa tôi hàng trăm dặm. Còn tôi đang yên nghỉ ở Tywardreath. Bóng tối u ám đang lượn trên đầu hai chúng tôi. Ngày chủ nhật, khi Robin đi tới Menabilly, tinh thần tôi thấp tẹt anh ta. Trí tưởng tượng của tôi theo Robin băng qua hoa viên, đến những bức tường cao bao quanh ngôi nhà. Sân trống trải, mặt tiền hướng tây của nhà như nhìn ngó tôi. Những tia nắng cuối cùng lọt vào căn phòng xưa của tôi, phía trên cao, bởi vì tấm rèm được kéo lên. Những cửa sổ phòng bên thì đóng kín, bên ngoài chẳng chịt những mầm cây leo. Rêu phủ đầy vách đá trơn phía trên cửa sổ. Mặt trời biến dạng và một lần nữa mặt tiền phía Tây của ngôi nhà lại quay về với bóng tối. Chính nơi đó gia đình Rashleigh ăn ở. Họ đi ngủ dưới ánh đèn và mơ mộng. Nhưng tôi, cách đó ba dặm, ở Tywardreath, tôi giật mình thức dậy trong đêm ngỡ rằng đang nghe tiếng con trẻ gọi tôi trong nỗi kinh hoàng, ngỡ rằng nghe những ngón tay của nó cào vào vách tường và trong đêm tăm tối, hình ảnh con trai của Richard hiện ra sống động. Tôi ngồi bật dậy, toàn thân ướt đẫm mồ hôi. Matty, người hầu trung tín, nghe tôi thức dậy, vội đến thắp sáng đèn. Cô ta sắc thuốc cho tôi uống, xoa bóp sống lưng đau nhức cho tôi, và choàng một tấm khăn rộng lên hai vai tôi. Trong phòng bên, Robin vẫn chìm trong giấc ngủ không có chiêm bao. Tôi cố đọc, nhưng đầu óc tôi quá bị ám ảnh, không thể tìm thấy thanh thoi. Matty mang đến cho tôi giấy và ngồi bút lông. Tôi bắt đầu viết. Tôi có nhiều điều muốn nói, nhưng thời gian còn lại của tôi có thể đếm được. Tôi không làm đâu. Mặc dù vẻ mặt của Robin cố che giấu, nhưng bản năng riêng của tôi báo trước cho tôi biết rằng mùa thu này sẽ là mùa thu cuối cùng của tôi. Và trong khi mọi người còn tranh cãi về những lời bào chữa của Richard qua cuốn nhật ký, trong khi cuốn sách của chàng sẽ được người đời xếp cho một chỗ đứng trong văn khố của thế kỷ mười



bảy này, thì những gì tôi viết đây sẽ theo tôi xuống tận đáy mồ, và sẽ tan rã thành bụi cùng với thân xác tôi. Tôi sẽ nói vì Richard, những gì mà chàng không bao giờ nói cho chính mình. Tôi sẽ chứng tỏ rằng, mặc dù những lỗi lầm của Richard, vẫn có thể có một người phụ nữ yêu chàng bằng cả tâm hồn và trí tuệ - và người đàn bà ấy chính là tôi. Tôi viết lúc giữa đêm, dưới ánh sáng ngọn đèn dầu. Chuông nhà thờ vang lên báo hiệu những giờ đầu canh. Không một tiếng động nào khác vọng đến tôi ngoài những lời than thở của gió bên ngoài cửa sổ và tiếng thì thầm của thủy triều đang dâng lên tràn ngập bãi cát đến tận vùng nước tù dưới cầu St. Blazey.



## CHƯƠNG 2

Lần đầu tiên tôi gặp Gartred khi Kit, ông anh cả của tôi dẫn cô đến Lanrest và giới thiệu với chúng tôi người vợ mới cưới của anh ta. Gartred hai mươi hai tuổi, như thể tôi là người trẻ nhất, không kể Percy, một đứa trẻ mười tuổi. Gia đình chúng tôi vốn đông người, nhưng sống hạnh phúc và rất đoàn kết. Cha tôi, John Harris, không bên ba ngoài xã hội nữa, chỉ chăm lo đàn ngựa và mấy con chó. Lanrest không phải là một lãnh địa lớn, nhưng sừng sững sau một hàng cây to che chở ngự trị trên thung lũng Looe. Đó là một trong những ngôi nhà yên tĩnh và hạnh phúc. Chúng tôi rất thích nó. Ngày hôm nay đây, sau ba mươi năm, chỉ cần nhắm mắt lại, và mơ mộng là đủ ngửi thấy mùi đồng cỏ thơm nồng do cơn gió thoảng đưa đến. Tôi còn thấy bánh xe lớn của cối xay Lametton đang bám đầy bụi. Bầu trời luôn luôn trắng vì phủ đầy cánh chim bồ câu. Chúng bay lượn, xoay quanh trên đầu chúng tôi. Chúng mạnh dạn đến nỗi sà xuống mổ hạt trên lòng bàn tay của chúng tôi. Chúng vênh vang hãnh diện gồng cánh, tạo nên một ngoại cảnh khoan khoái. Những buổi trưa mùa thu, nghe tiếng gù gù hiền hòa của chúng, lòng tôi cảm thấy bình yên trong khi những người khác đã lên đường đi săn chim ung, bằng ngựa, cười cười nói nói và tôi không thể đi theo họ được. Nhưng tôi sẽ nói đến điều ấy trong một chương khác. Bây giờ tôi nói về lần gặp gỡ đầu tiên của tôi với Gartred. Đám cưới đã diễn ra ở Stowe, nhà của cô ta. Tôi và Percy, vì lẽ bị cấm nên không thể tham dự. Bỗng nhiên tôi có hiềm khích với cô ta. Phải thừa nhận rằng tôi rất được cha mẹ và các anh chị nuông chiều, nên lúc ấy tôi có ý nghĩ trong đầu là người vợ của anh tôi không thích trẻ con làm rộn đám cưới và cô ta sợ bị lây bệnh chẳng.

Tôi nhớ lại lúc ấy đang nằm trên giường, hai mắt long lanh vì sốt, và tôi căn nhắc với mẹ: Hồi chị Cecilia lấy chồng (Cecilia là chị cả của tôi), con và Percy theo sau đỡ vạt áo cho chị. Cả đoàn đi tới Mothercombe nơi đó được gia đình Pollexfen đón tiếp rất tử tế và chúng con ăn nhiều đến bội thực. Mẹ tôi không biết trả lời thế nào ngoài câu: “Lần này thì khác, Stowe không phải là Mothercombe và gia đình Grenville hoàn toàn không giống gia đình Pollexfen”. Tôi nghĩ rằng lý lẽ của mẹ quá yếu và nếu chúng tôi lây bệnh sốt cho Gartred, chắc mẹ sẽ không bao giờ tha thứ. Không ai bằng Gartred. Mọi người đều bị kích thích mạnh. Người ta lo chuẩn bị phòng cho đôi tân hôn, treo những tấm màn mới, trải



thảm, tất cả chỉ để Gartred khỏi có cảm tưởng thiếu tiện nghi ở Lanrest. Các người hầu luôn tay quét nhà, phủ bụi. Ai cũng lảng xảng, xả thân vì Gartred.

Nếu vì Kit, ông anh tốt bụng và yêu quý, tôi không tiếc gì cả. Nhưng Kit không được nhắc tới. Tất cả chỉ vì Gartred. Và như những trẻ con khác, tôi thích lắng tai nghe lời đàm tiếu của các người hầu. Người ta xầm xì ở nhà bếp, trong tiếng lách cách của chén đĩa: “Tại vì anh ta sẽ thừa kế gia tài của ngài Christopher de Radford, nên cô ta mới lấy ông chủ trẻ này”. Tôi ghi nhớ và suy nghĩ nhiều về câu nói đó kể cả câu trả lời của người hầu phòng của cha tôi: “Hiếm khi thấy một người Grenville chịu hạ mình lấy một người Harris tầm thường ở Lanrest”.

Lời nói ấy chạm tự ái tôi, và làm tôi ngạc nhiên. Tôi không thể tưởng tượng nổi rằng ông anh đẹp đẽ của tôi lại bị đánh giá là “tầm thường”. Tại sao một người Harris ở Lanrest lại thấp kém so với một người đàn bà Grenville? Kit đúng là người thừa hưởng gia tài của bác tôi Christopher de Radford, một ngôi nhà lớn ở bên kia Plymouth. Nhưng cho đến nay, tôi ít khi chú ý đến điểm đó. Lần đầu tiên, tôi nhận ra rằng đám cưới không phải là chuyện tình cảm như tôi tưởng, mà là một sự mua bán giữa những gia đình có thế lực, một vấn đề tài sản. Khi Cecilia lấy John Pollexfen, một người bạn từ thời thơ ấu, sự việc không có gì đáng chú ý. Nhưng bây giờ, qua những chuyến đi liên tục của cha tôi đến Stowe để đàm phán với những Pháp quan, khi trở về nhìn ông nhú mày suy nghĩ, tôi mới hiểu rằng hôn lễ của Kit đã trở thành một việc quốc sự, và biết chừng đâu, nếu không thành, sẽ khiến tình hình trong nước trở nên hỗn loạn. Nghe ngóng thêm những lời bàn khác, tôi nghe viên mục sư nói rằng: “Ngài Bernard Grenville không dám bàn bạc gì cả, mọi sự đều do cô con gái sắp đặt”.

Tôi suy nghĩ một thời gian và lặp lại câu này cho chị Mary của tôi nghe:

- Một người hôn thê mà vượt quyền cha mẹ đích thân bàn đến những quyền lợi cho mình, như thế có phải là bình thường không? – Tôi hỏi, dĩ nhiên với vẻ khôn lanh quá sớm.

Chị Mary không trả lời ngay. Mặc dù đã hai mươi tuổi, nhưng chị chưa hề từng trải với đời và tôi nghĩ rằng chị cũng không biết gì hơn tôi. Nhưng chị có vẻ khó chịu:

- Gartred là con gái độc nhất trong gia đình – cuối cùng chị cho ý kiến – có lẽ cô ta cần phải lên tiếng đòi hỏi phần mình.



- Em tự hỏi anh Kit có biết được điều ấy chẳng – tôi cố nói – Theo em nghĩ, anh Kit chẳng thích thế đâu.

Mary dặn tôi giữ kín miệng, tiên liệu rằng không chừng tôi sẽ thành đứa con gái lắm điều mà mọi người đều xa lánh. Không nản lòng, tôi quyết định dày vò Robin – ông anh hợp ý nhất của tôi – bằng cách buộc anh ta phải nói về gia đình Grenville. Robin vừa mới đi săn bằng chim ưng về. Anh còn đứng trong chuồng ngựa khuôn mặt đẹp trai rạng rỡ và sung sướng, tay nắm con chim ưng. Tôi còn nhớ lúc ấy tôi chột giật lùi lại khi nhìn thấy con vật hung ác, mỏ dính đầy máu. Chỉ có Robin mới dám vuốt ve lông nó. Chuồng ngựa khá ồn ào, các người hầu lo chải lông ngựa bằng bàn chải, còn trong một góc, đàn chó đang ăn.

- May mà Kit tự mình kiếm vợ, chứ không nhờ em giới thiệu – Robin vừa nói vừa mỉm cười, trong khi con chim ưng trừng mắt nhìn tôi.

Một tay Robin vuốt tóc tôi, còn tay kia anh vẫn giữ chặt con vật đang giận giữ vùng vẫy.

- Nếu anh là anh cả - Robin dịu dàng nói – Có lẽ anh đã là chồng cô ta.

Tôi thoáng nhìn thấy một vẻ buồn thay thế nụ cười mỉm của Robin.

- Có phải anh là người mà cô ta yêu hơn cả không? – tôi hỏi.

Anh quay mặt đi, chụp mũ lên đầu con vật và trao cho người hầu. Đoạn, cầm lấy tay tôi, mỉm cười trở lại.

- Chúng ta hãy đi hái cerises (xơ - ri) – Robin nói – và hãy gác qua chuyện người vợ của anh cả chúng ta.

- Nhưng còn gia đình Grenville – tôi cố hỏi trong khi anh công kênh tôi lên vai để đi đến tận vườn trái cây – Tại sao chúng ta lại phải quá hãnh diện vì được thông gia với họ.

- Bevil Grenville là một chàng trai dễ mến nhất xứ - Robin nói – Kit, Jo và anh đã từng học ở Oxford với anh ta. Em gái của Bevil rất đẹp.



Tôi không rút tỉa được điều gì thêm, nhưng ông anh Jo của tôi, với tinh thần sâu sắc và châm biếm hơn, tỏ ý ngạc nhiên trước sự không biết gì của tôi.

- Này Honor, em đã hơn mười tuổi rồi mà không biết rằng ở Cornouailles này, chỉ có hai gia đình uy thế nhất là Grenvile và Arudell sao? Lẽ dĩ nhiên, gia đình Harris tâm thường của chúng ta phải điên lên vì sung sướng khi được cô Gartred kiêu diễm về làm dâu.

Nói xong, Jo lại cúi mũi vào cuốn sách đang đọc dở, và tôi không còn khai thác gì được thêm.

Tuần lễ sau đó, cả nhà lên đường đi Stowe để dự đám cưới. Tôi đành phải kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi họ trở về. Nhưng rồi lại sớm thất vọng: mẹ tôi và những người khác đều viện cớ mệt, không nói gì cả. Thật thế, ai cũng có vẻ mệt nhoài sau bao nghi lễ và vui chơi. Chỉ có người chị thứ ba của tôi là Bridget chịu kể. Chị ca ngợi vẻ nguy nga lộng lẫy của lâu đài Stowe và lòng hiếu khách của gia đình Grenvile:

- So với Stowe, nhà của chúng ta chỉ bằng chỗ ở của người gác cổng. Cả Lanrest này không thấm thía gì đối với Stowe. Em biết không, luôn luôn có hai người hầu đứng sau ghế của chị, còn trong hành lang, ban nhạc cứ chơi liên tục.

- Nhưng Gartred? – Tôi nóng lòng hỏi – Em muốn chị nói về Gartred.

- Thong thả đã! Này em, có hơn hai trăm thực khách. Mary và chị ngủ trong một căn phòng lớn hơn căn phòng này nhiều. Một bà hầu phòng luôn túc trực phục vụ và chải tóc cho tụi chị. Khăn trải giường được thay hằng ngày và tắm dầu thơm.

- Còn gì nữa không chị? – tôi hỏi, lòng khô héo vì ghen tị.

- Cha của chúng ta như một bóng mờ - Bridget thở dài nói tiếp – Thỉnh thoảng chị thấy cha đang cố tìm lời bắt chuyện với người khác, nhưng trông cha chẳng thoải mái chút nào cả. Ai cũng ăn mặc sang trọng khiến cha có vẻ nghèo nàn khi đứng bên cạnh họ. Ngài Bernard rất đẹp lão. Ngài mặc một bộ áo vét ngắn, đeo lon bạc, còn bộ đồ xanh lá cây của cha trông hơi chật. Khi đứng bên cạnh cha của chúng ta, ngài Bernard nổi bật hẳn lên.

- Chuyện ấy không quan trọng – tôi nói – Hãy kể về Gartred cho em nghe.



Chị Bridget mỉm cười với vẻ bề trên.

- Bevil là người mà chị thích nhất và đó cũng là ý kiến của những người khác. Chàng luôn luôn có mặt giữa chúng ta, để xem có thiếu gì không. Chị nhận thấy điệu bộ của phu nhân Grenvile hơi cứng cỏi, nhưng Bevil mới là mẫu người lịch thiệp. Trong gia đình Grenvile, ai cũng có mái tóc hồng nâu, em biết đấy. Nếu gặp ai có màu tóc đỏ, chúng ta có thể quả quyết rằng người ấy thuộc giòng họ Grenvile. Chị không thích cái anh chàng mà người ta gọi là Richard lắm – Bridget bĩu môi nói thêm.

- Tại sao? Anh ta xấu lắm sao? – Tôi hỏi.

- Không, - Bridget bồi hồi trả lời – anh ta còn đẹp trai hơn Bevil. Nhưng anh ta nhìn tụi chị với vẻ ngạo mạn. Có lúc anh ta dẫm chân lên vạt áo của chị mà không ngỏ lời xin lỗi. Anh ta còn xác xược nói: “Tại cô để vạt áo kéo lê trên đất”. Người ta đồn Richard là chiến binh.

- Nhưng còn Gartred? – Tôi lại hỏi – Chị không nói gì với em về cô ấy.

Mặc tôi nản lòng, Bridget vươn vai ngáp và đứng dậy:

- Ô! Chị mệt quá rồi. Hãy đợi đến ngày mai. Nhưng Mary, Cecilia và chị đều đồng quan điểm với nhau rằng Gartred rất đẹp và tụi chị ước ao được như cô ta.

Cuối cùng tôi đành bằng lòng chờ đợi giây phút gặp Gartred, mới có nhận xét riêng của mình. Cả nhà chúng tôi tề tựu trong phòng khánh tiết để đón gia đình Grenvile – họ đã rời Stowe, trước hết đến ra mắt ông bác tôi ở Radford – và bây giờ thì đàn chó tủa ra sân khi nghe tiếng vó ngựa.

Chúng tôi khá đông người, gia đình Pollexfen cũng đến với chúng tôi. Chị Cecilia bế bé sơ sinh trên tay – đứa con đỡ đầu lần đầu tiên của tôi. Tôi rất hãnh diện về vinh dự này. Tất cả chúng tôi đều rất vui vẻ, cười đùa với nhau, như cùng một gia đình, bởi vì chúng tôi rất hiểu rõ nhau.

Kit nhẹ nhàng nhảy xuống ngựa – trông anh thật tươi tỉnh – và tôi thấy Gartred. Cô ta thả thỏ điều gì đó với Kit. Anh chàng bật cười, đỏ mặt, đưa tay đỡ người vợ mới cưới xuống ngựa. Trong chớp mắt, tôi hiểu điều mà Gartred vừa nói với Kit chỉ là một phần



trong đời sống của hai người đó và không kiên hệ đến chúng tôi, đến gia đình. Anh Kit không thuộc về gia đình nữa, anh ta đã thuộc về Gartred .

Tôi cố ý đứng tách riêng ra, để hỏi bị giới thiệu tên, nhưng bất ngờ Gartred xuất hiện gần tôi, bàn tay mát rượi của cô ta nâng cằm tôi.

- Em Honor hả? – Cô ta nói, giọng ngụ ý cho rằng tôi còn con nít, hoặc yếu đuối, có thể nói, tôi làm cô ta thất vọng.

Gartred bước vào phòng khách, đi trước mẹ tôi, nụ cười dạn dĩ trên môi. Những người còn lại đi theo, như bị thu hút. Em trai tôi, Percy, hai mắt tròn xoe vì cảm phục, đến gần Gartred. Cô ta đặt một viên kẹo vào miệng nó. Hình như cô ta luôn cầm sẵn kẹo – tôi nghĩ thầm – để lấy lòng trẻ con chúng tôi như người ta nuôi dạy chó.

- Honor cũng muốn kẹo chứ? – Gartred nói, giọng hơi chế giễu, như thể cô ta biết rằng tôi rất ghét bị xem như trẻ con.

Tôi chăm chú nhìn Gartred. Cô ta nhắc tôi nhớ lại điều gì đó, bất chợt tôi nhớ lại.

Lúc còn là một cô bé tí xiu ở Radford, trong nhà bác tôi, có lần chúng tôi đang ở trong nhà kiếng trồng cây. Tôi chợt thấy một cây hoa phong lan đơn độc, màu ngà nhạt với một đường chỉ đỏ sẫm giữa hai cánh hoa. Hương thơm của nó tỏa khắp nhà, một mùi mật, bệnh hoạn. Đó là hoa đẹp nhất mà tôi chưa bao giờ được thấy và tôi đưa tay ra định vuốt ve vật mỹ lệ mỏng manh đó nhưng bác đã gạt tay tôi ra.

- Cháu sờ vào nó, độc lắm!

Tôi sợ hãi lùi lại. Thật thế, tôi thấy vô số những sợi tua tủa như kim châm dựng đứng lên, sắc như kiếm. Gartred giống như hoa phong lan. Cô ta chìa kẹo cho tôi. Tôi quay mặt đi, lắc đầu. Ngay cả cha tôi chưa bao giờ nặng lời với tôi như lúc ấy:

- Honor, con học đâu những cử chỉ như thế? – Gartred cười và nhún vai. Ai cũng quay nhìn tôi bằng vẻ bất bình, kể cả Robin cũng chau mày. Mẹ tôi ra lệnh cho tôi đi lên phòng riêng. Ngày Gartred đến Lanrest là thế đấy.

Ba năm, sau ngày hôn lễ, biết bao nhiêu điều góp phần làm rõ nét cuộc đời của Gartred và chiến tranh đã dạy cho chúng tôi nhận định về những năm đen tối trải qua. Có điều chắc



chấn rằng cả hai chúng tôi vẫn thù nghịch nhau. Cô ta thì trẻ, tự tin và kêu hãnh. Còn tôi vẫn là đứa trẻ hay hờn dỗi, núp sau cánh cửa hoặc bức bình phong để rình mò Gartred, và cả hai chúng tôi đều cùng ý thức rõ mỗi thù nghịch này. Vợ chồng Kit thường ở Radford và Stowe nhiều hơn ở Lanrest, nhưng sự hiện diện của họ chỉ gieo niềm u ám. Tôi chỉ là một đứa trẻ, tôi không biết lý luận, nhưng bản năng của một đứa trẻ hay một con vật không lầm. Hai vợ chồng mãi vẫn không có con. Đó là cú đầu tiên làm cha mẹ tôi nản lòng. Chị Cecilia của tôi vẫn tiếp tục sinh đẻ đều đặn, nhưng với Gartred, thì không bao giờ nghe đề cập đến vấn đề con cái. Cô ta vẫn leo lên lưng ngựa, đi săn như tất cả chúng tôi, không bao giờ thấy cô ta nằm phòng hay than mệt mà cả nhà mong mỏi như tình trạng của Cecilia. Một lần kia, mẹ tôi bạo miệng nói:

- Gartred con, ngay mẹ đây, từ sau khi lấy chồng, mẹ đã từ bỏ cưỡi ngựa và đi săn, vì sợ rủi ro xảy ra tai nạn.

Vẫn cứ thản nhiên làm móng tay bằng một chiếc kéo nhỏ xíu bằng xà cừ, Gartred nhìn mẹ tôi và trả lời tỉnh bơ.

- Con chẳng có gì phải sợ cả. Mẹ cứ quả trách con trai mẹ thì tốt hơn.

Cô ta nói bằng giọng trầm trầm, chứa đầy nọc độc. Mẹ tôi sửng sốt nhìn cô con dâu hồi lâu, đoạn bỏ ra khỏi phòng, vẻ tuyệt vọng. Lần đầu tiên bà cảm thấy thấm thía vì nọc độc này. Tôi không hiểu ý nghĩa câu chuyện giữa hai người nhưng tôi có cảm giác Gartred đổ lỗi cho anh tôi. Sau đó, Kit đi vào và trách vợ đã buộc tội anh ta trước mặt mẹ. Cả hai người quay lại nhìn tôi và tôi hiểu rằng phải tránh xa chỗ khác. Tôi ra ngoài vườn và cho bò ăn thóc, nhưng sự bình yên đã lìa bỏ ngôi nhà. Từ lúc đó, giữa hai người không còn êm thấm nữa và ảnh hưởng đến tất cả chúng tôi. Tình hình của Kit như thay đổi. Nét mặt anh luôn có vẻ bức bối và đôi khi tỏ thái độ lạnh lùng cả với cha tôi, trái với trước đây hai cha con rất hợp ý nhau.

Kit càng ngày càng công kích cha tôi và mọi người trong nhà. Anh chê bai doanh nghiệp ở Lanrest và mang ra so sánh với Radford. Nhưng ngược lại, đối với vợ, anh lại hạ mình như kẻ hầu, mất hết cả tính cách quý phái trước đây ở con người anh ta và dưới đôi mắt không tha thứ nổi của tôi, anh ta thật đáng khinh. Năm sau, Kit được cử làm đại diện cho vùng West Looe ở Nghị Viện và cả hai vợ chồng thường đi Luân Đôn. Từ đó, chúng tôi ít khi có dịp thấy họ, nhưng mỗi khi trở về Lanrest, sự hiện diện của họ là nguyên nhân



cho những căng thẳng mới. Vào một tối kia, trong khi cha mẹ chúng tôi vắng nhà, giữa Kit và Gartred, một cuộc gây gổ dữ dội đã nổ ra. Lúc ấy đang giữa mùa hè oi bức, tôi phải trốn khỏi căn phòng nóng nực và mặc đồ ngủ đi dạo ngoài vườn. Mọi người đang ngủ. Tôi như một bóng ma đi bách bộ ngang qua cửa sổ. Chỉ có cửa sổ phòng dành cho bạn bè lại mở toang, và tôi nghe giọng nói của Kit to hơn thường ngày. Như bị xui khiến, tôi tiến tới lắng tai nghe.

- Đi tới bất cứ chỗ nào cũng thế, cô làm tôi mất mặt trước mắt mọi người và ngay hồi nãy trước mặt em trai tôi. Tôi không thể chịu đựng hơn nữa đâu.

Tôi nghe Gartred bật cười và thấy bóng đen của Kit nhảy nhót trên trần nhà dưới ánh sáng chao đảo của ngọn đèn. Kế đó, họ nói nhỏ với nhau một hồi, đoạn Kit trở nên to tiếng:

- Bộ cô tưởng tôi không thấy sao? Cô tưởng tôi ngu đần đến nỗi nhắm mắt làm ngơ tất cả, hầu đạt mục đích giữ cô gần tôi và được sờ mó cô sao? Cô tưởng tôi sung sướng gì khi thấy cô ngoại tình với tên Antony Denys vào buổi tối mà tôi bất thần bắt gặp khi từ Luân Đôn trở về? Tưởng ai hóa ra một thằng mới chôn vợ chết và con cái thì đã lớn đùm đê cả rồi? Cô không thương xót tôi sao?

Cái giọng than vãn mà tôi ghét nhất lại trở về với ông anh của tôi và tôi nghe Gartred vẫn cười:

- Ngay cả hồi nãy – Kit nói tiếp – tôi thấy cô mỉm cười với em trai tôi.

Tôi sợ hãi, nhưng sự kích thích kỳ lạ xâm chiếm hồn tôi. Chợt tim tôi nhảy thót trong lồng ngực khi nghe có tiếng chân người tới gần bên, nhưng người ấy không phải ai khác hơn là Robin.

- Anh đi đi – tôi thì thầm – Đi ngay đi!

Tôi đưa ngón tay chỉ cửa sổ:

- Kit và Gartred đấy – tôi nói – Kit giận vợ vì đã mỉm cười với anh.

Robin làm điệu bộ bỏ đi, nhưng ngay lúc ấy giọng của Kit to lên như một đứa trẻ đang nức nở.



- Nếu đúng như thế, tôi sẽ giết cô. Tôi thề sẽ giết cô.

Bằng một động tác rất nhanh, Robin cúi xuống, lượm một hòn đá và ném vào khung cửa, làm bể một tấm kính.

- Cầu trời đầy đọa anh! Anh hèn lắm – Robin la lên – Hãy xuống đây mà giết tôi!

Tôi ngược mắt lên, thấy khuôn mặt của Kit, trắng bệch và bối rối, đằng sau anh ta là Gartred, tóc xõa xuống vai. Một cảnh tượng mà tôi không bao giờ quên: hai cái đầu xuất hiện trên khung cửa sổ, còn Robin hoàn toàn không có vẻ gì là người anh đáng yêu nữa. Trông anh ta lúc ấy đầy sự thách đố và khinh bỉ. Tôi lấy làm xấu hổ cho anh ta, cho Kit và cho cả tôi. Nhất là, tôi thù hận Gartred, nguồn gốc của cơn bão tố này và cô ta vẫn ra vẻ thản nhiên.

Tôi trốn chạy, hai tay bịt tai, leo lên giường, không nói với ai một lời, úp mặt trên mền, cứ nơm nớp lo sợ sáng hôm sau bắt gặp xác ba người nằm chết trên cỏ. Tôi không bao giờ biết được điều gì đã xảy ra sau đó. Sáng hôm sau, mọi sự lại diễn ra bình thường, đúng hơn là Robin lên ngựa ra đi sau bữa điểm tâm và chỉ trở về nhà sau khi Kit và Gartred đi Radford khoảng năm ngày sau. Tôi cũng không bao giờ biết trong gia đình có ai khác thấy cảnh tượng hồi đêm hôm không. Tôi không dám hỏi. Từ khi Gartred hiện diện trong gia đình, chúng tôi đã mất đi thói quen chia sẻ với nhau những nỗi phiền muộn và bây giờ mỗi người trở nên lầm lì và bí mật hơn.

Năm tiếp theo, năm 1623, bệnh đậu mùa tàn phá vùng Cornouailles và ít gia đình nào mà không có người mắc bệnh. Ở Liskeard, nhà nào cũng đóng kín cửa, các cửa tiệm cũng thế, không chịu tiếp tục buôn bán vì sợ lây bệnh.

Một ngày tháng sáu, cha tôi trúng bệnh đậu và từ trần ít ngày sau. Nỗi buồn chưa kịp phai pha thì tin tức của bác tôi từ Radford gửi về cho hay Kit cũng mắc bệnh và khó có hy vọng thoát chết.

Thế là cả cha lẫn con đều chết, cách nhau vài tuần. Jo, ông anh “mọt sách”, trở thành chủ gia đình. Chúng tôi quá đau buồn trước sự mất mát của hai người thân nên ít chú ý đến Gartred đã vội vàng bỏ về Stowe ngay sau khi có dấu hiệu bệnh dịch trong vùng, và cũng nhờ thế mà cô ta thoát chết. nhưng khi mọi người tham dự việc mở di chúc của hai người chết ra đọc – di chúc của Kit và di chúc của cha tôi – chúng tôi mới biết rằng nếu lãnh địa



Lanrest và sau này cả Radford do Jo thừa hưởng, thì những đồng cỏ phì nhiêu ở Lametton và cối xay thuộc về tay Gartred.

Gartred đến nghe đọc di chúc cùng với ông anh Bevil, Cecilia, người chị dịu dàng nhất của tôi, cũng có mặt và sau này chị phải tỏ ra ngạc nhiên vì thái độ của Gartred, lạnh lùng, bủn xỉn. Cô ta kiểm tra gặt gao việc đo đạc từng tấc đất ở Lametton. Bevil, anh cô ta, đã có vợ rồi, và trở thành người lảng giềng của chúng tôi ở Killigarth, cố gắng làm mọi cách để xóa tan đi ấn tượng xấu trong lòng chúng tôi, và mặc dầu lúc ấy tuy còn nhỏ, tôi cũng thấy động lòng trắc ẩn trước tình thế khó khăn của anh ấy. Không ngạc nhiên gì khi mà ai cũng mến Bevil và tôi tự hỏi trong thâm tâm anh ta nghĩ gì về cô em gái của mình.

Công việc xong xuôi, hai anh em Bevil lại lên đường trở về và mỗi người trong gia đình – tôi nghĩ thế - mừng thầm vì tránh được sự gãy vỡ, mầm mống bất hòa giữa hai gia đình. Sự kiện Lanrest thuộc về Jo cũng làm khuây khỏa mẹ tôi phần nào tuy bà không nói gì hết.

Lúc ấy Robin không có nhà và không ai khác ngoài tôi ra, có thể đoán được lý do tại sao anh ta vắng mặt.

Ngày Gartred ra đi, cái gì đó xui khiến tôi đứng lại trước ngưỡng cửa phòng của vợ chồng ông anh tôi. Gartred đã tuyên bố rằng tất cả những gì trong phòng đều thuộc về Kit, và như thế thuộc về cô ta. Ngày hôm trước, các người hầu phải mất nguyên một ngày để gỡ những tấm màn cửa và thu dọn đồ đạc mà Gartred sẽ mang đi. Lúc ấy, chỉ còn một mình Gartred trong phòng cô ta đang loay hoay lấy hết đồ đạc ra khỏi một ngăn kéo bí mật trong một góc. Gartred không biết đang bị tôi quan sát và cuối cùng tôi thấy bộ mặt thật của cô ta. Đôi mày nhíu lại, môi trề ra, Gartred kéo mạnh ngăn kéo đến nỗi cái tay nắm tuột cả ra, ở đáy hộc, chỉ có vài ba món nữ trang nhỏ, không đáng giá – tôi nghĩ thế - nhưng cô ta quyết không để sót lại. Gartred nhìn thấy tôi qua tấm kiếng.

- Chị muốn mang thì mang nhưng nhớ để lại cho chúng tôi bốn bức tường nhé – tôi mĩa mai nói với Gartred khi cả hai chúng tôi nhìn thẳng vào mắt nhau. Với lời lẽ như thế, trước đây tôi có thể bị cha và các anh đánh đòn, nhưng trong phòng bây giờ chỉ có hai chúng tôi.



- Em luôn luôn rình mò tôi ngay từ ngày đầu – Gartred nhẹ nhàng nói và bởi vì tôi không phải đàn ông, cô ta không mỉm cười duyên.

- Tôi sinh ra với cặp mắt mà - tôi trả đũa lại.

Gartred thông thả cất nữ trang vào một cái bao đeo ở thắt lưng.

- Em hãy mừng vì khỏi phải thấy tôi nữa – cô ta nói – Chúng ta ít có cơ may gặp lại nhau.

- Tôi cũng hy vọng thế - tôi trả lời.

Bất chợt, Gartred cười.

- Thật đáng tiếc cho ông anh của em không được phần tính của em.

- Anh nào? – Tôi hỏi.

Cô ta im lặng một lúc và cuối cùng vuốt má tôi bằng ngón tay dài mịn.

- Tất cả - cô ta trả lời trước khi quay lưng gọi người hầu.

Thông thả, tôi bước xuống cầu thang, đầu nóng bừng. Trong phòng đại sảnh, Jo đang sửa lại tấm bản đồ treo trên tường cho ngay ngắn. Tôi đi ngang gần anh ta nhưng không nói một lời nào và sau đó bước ra vườn.

Gartred rời khỏi Lanrest lúc giữa trưa trong tiếng vó ngựa ồn ào cùng với đám tùy tùng của cô ta mang theo đồ đạc và hành lý. Tôi núp sau những thân cây để quan sát họ. Cả bọn biến mất trong đám mây bụi trên đường.

- Thế là xong – tôi tự nhủ - chúng tôi đã dứt khỏi những người thuộc giòng họ Grenville.

Thế mà số phận lại quyết định cách khác.



### CHƯƠNG 3

Sinh nhật lần thứ mười tám của tôi. Một ngày đẹp đẽ tháng mười hai. Nhẹ nhàng và vui vẻ như một con chim, tôi nhìn trên biển chói lọi hạm đội của Đức Vua giương hết buồm trở bề.

Tôi ít quan tâm đến chuyện viễn chinh thất bại vừa qua và nước Pháp vẫn chưa chiếm được cảng La Rochelle. Vấn đề này hãy để cho những người lớn hơn tôi bàn cãi.

Ở đây, trong cảng Devon, người ta cười nói vui vẻ. Tuổi trẻ đang trải qua kỳ nghỉ hè. Cảnh sắc đẹp biết bao: gần tám mươi chiến thuyền chen chúc trên biển, những cánh buồm trắng căng phồng trước ngọn gió tây, cờ hiệu tung bay trên đầu các cột buồm vàng chói. Mỗi chiếc thuyền khi đi ngang qua thành lũy trên núi Batten, được chào mừng bằng một loạt đạn súng thần công. Để đáp lại, thuyền hạ cờ xuống, thả neo vào đậu trong vịnh. Đám đông tụ tập trên các đồi cát reo hò và vỗ khăn tay. Từ trên các chiến thuyền vang lên những tiếng reo mừng. Trống đánh, kèn đồng thổi lên. Những người lính đứng chật ních boong tàu, ép sát người vào lan can, leo lên cả những sợi dây thừng. Mặt trời chiếu sáng trên áo giáp, trên những lưỡi kiếm đang giờ cao để chào lại những người trên bờ. Các sĩ quan trong bộ quân phục rực rỡ đỏ thắm, xanh dương và xanh lá cây đứng ở đuôi thuyền.

Mỗi chiếc tàu chiếc đều giương lá cờ và huy hiệu của sĩ quan và chỉ huy trên đỉnh cột buồm chính, và dân chúng nhận ra ngay màu cờ và huy hiệu của viên tư lệnh ở Devon hay ở Cornouailles. Người ta thấy huy hiệu con ó hai đầu của người Godolphins, con nai đang chạy của người Trevannion Caerhages, sáu con én của bộ lạc Aranden đông người, và có lẽ đẹp hơn cả là huy hiệu của người Champernownes ở Devon với hình con thiên nga mỏ ngậm một con ngựa tơ màu vàng.

Những tàu chiến nhỏ hơn cũng sánh vai với các tàu đàn anh. Chúng mang những màu sắc và tôi nhận ra chúng đã từng đậu ở cảng Looe hay ở Fowey. Đó là những chiếc đã từng bị thương bởi chiến tranh và biển cả, nhưng vẫn đắc thắng mang dấu hiệu của những người đã xây dựng nên chúng, trang bị chúng và phái chúng lên đường chinh chiến. Giữa những chiếc đó, tôi nhận ra chiếc đầu sói của người láng giềng Trelawaey và chiếc hải âu của vùng Cornouailles.



Tàu của đô đốc, chiếc tàu lớn ba cột buồm, chờ ngai tư lệnh chiến dịch tức quận công Buckingham. Được chào bởi chiến lũy Mount Batten, tàu này đáp lại bằng một loạt đại bác và chúng tôi thấy rõ lá cờ hiệu của quận công trên đỉnh cột buồm lớn nhất. Tàu thả neo, xoay mũi về hướng gió. Hạm đội theo sau, tiếng rồn rảng của hàng trăm sợi dây xích dùng để buộc thuyền vang lên. Dần dần tất cả tàu đều trở mũi quay về Cawsand và bờ biển Cornouailles, còn phần đuôi thẳng hàng với nhau.

Kèn đồng vẫn thổi và trống đánh liên hồi trên mặt nước. Bất thành linh, tất cả chìm trong im lặng. Trên chiến thuyền đô đốc quận công chỉ huy, ai đó ra lệnh bằng giọng to và rõ.

Cùng một động tác, các binh lính đang đứng chặt trên boong bỗng chuyển động, xếp hàng ngay ngắn. Lại thêm một lệnh nữa, tiếp theo là một hồi trống ngắn, tất cả các xuồng nhỏ đều được hạ xuống.

Từ lệnh đầu tiên, có lẽ đã được ba phút rồi, trước kỷ luật hoàn hảo và chính xác của hạm đội, những người chứng kiến đồng loạt hoan hô như sấm. Không hiểu tại sao, những giọt lệ tuôn trào trên má tôi.

Một người đàn ông đứng bên cạnh tôi, buột miệng:

- Thật là hùng vĩ! Nhưng tôi biết chỉ có một người ở miền tây là có khả năng làm rối loạn hàng quân của Đức Vua. Nay cô bé có thấy huy hiệu của họ Grenville bên dưới lá cờ của quận công không?

- Sinh nhật của em kết thúc thật tốt đẹp – anh Jo của tôi mỉm cười nói – Chúng ta được mời tham dự yến tiệc ở lâu đài dưới sự chủ tọa của quận công Buckingham.

Jo đã thừa hưởng gia tài ở Radford sau khi bác Christophe của chúng tôi chết cách đây mấy năm, và chúng tôi chia xẻ phần lớn thời gian giữa Plymouth và Lanrest. Jo đã trở thành một nhân vật khá quan trọng, ít ra ở vùng Devon. Anh được bổ nhiệm làm phó quận trưởng và đã cưới Elisabeth Champernowne, một thiếu nữ thừa kế gia tài, tuy không đẹp, nhưng bù lại có những cử chỉ, lời nói dễ mến. Chị Bridget của tôi cũng noi gương chị Cecilia và về làm dâu trong một gia đình ở Devon. Chỉ còn Mary và tôi là vẫn độc thân.



- Đêm nay, mười ngàn người sẽ đổ xô ra ngoài đường phố Plymouth – Robin khôì hài nói – Tôi đoán chắc rằng nếu các cô gái được thả ra, họ sẽ kiếm chồng được ngay.

- Nhưng trước hết phải cắt lưỡi con bé Honor đã – Jo trả lời – bởi vì chỉ nghe nó trả lời, các chàng trai sẽ quên ngay đôi mắt xanh và mái tóc quăn của nó.

- Cứ để em một mình – tôi tuyên bố - Em biết giữ mình mà.

Bởi vì tôi luôn luôn là một đức bé ghê gớm quá được nuông chiều nên cứng đầu và lắm miệng. Dù sao tôi cũng là người đẹp nhất trong gia đình mặc dù tôi có những nét cứng cỏi hơn và phải đứng trên đầu ngón chân mới tới ngang được vai Robin.

Tôi nhớ đêm hôm ấy, chúng tôi xuống thuyền để bơi ra lâu đài. Cả thành phố Plymouth đều xuống thuyền hay tràn lan trên thành lũy, trong khi đó, xa hơn, ở phía tây là những tia sáng yếu ớt của hạm đội thả neo. Khi chúng tôi cập bến thiên hạ đang chen chúc trước lối ra vào của Lâu đài. Các cô thiếu nữ xúm xít quanh các chiến binh để tặng hoa và cài ru-băng lên người họ. Người ta cũng mang đến bãi biển những thùng rượu bia, những xe cút kít chở đầy ba tê, bánh ngọt và pho mát.

Chúng tôi qua khỏi những chỗ ồn áo vui vẻ để bước vào một bầu không khí thơm lừng, nơi trang hoàng những tấm vải nhung và lụa. Đó là một gian phòng lớn bày yến tiệc, mùi vị nồng nàn của những món ăn ngon nhất hòa lẫn với những tiếng nói như bị mất hút dưới những vòm trần cao lớn. Thanh thoảng, viên quan hộ vệ lại hô to:

- Xin hãy nhường chỗ cho ngài quận công Buckingham!

Và mọi người lại tránh sang một bên trước ngài tư lệnh đi thăm hỏi từ thực khách này qua thực khách khác.

Cảnh tượng thật là huy hoàng và tôi cảm thấy trống tim đập và đôi má đỏ bừng. Trong trí tưởng tượng non trẻ của tôi có cảm tưởng đây là quà tặng cho sinh nhật thứ mười tám của mình.

- Đẹp quá! Chị có thích không? – Tôi hỏi Mary khi chị luôn dè dặt trước mọi người, nắm lấy tay tôi và nói khẽ:

- Hãy nói nhỏ hơn, Honor. Em làm người ta chú ý đến chúng mình đây.



Chị ấy khiêm tốn dừng lại dọc theo bức tường còn tôi vẫn tiếp tục bước, trở mắt nhìn mọi thứ mỉm cười cả với những người lạ, bạo dạn không biết lo gì cả khi mà đám đông chợt tách ra làm hai và đoàn tùy tùng của quận công đang đứng trước mặt chúng tôi. Chị Mary đã biến mất, chỉ còn lại một mình tôi đứng cảm ơn. Sau một hồi bất động, sợ hãi và bối rối, tôi cúi người xuống thật sát đất như đang đứng trước mặt Đức Vua Charles. Có tiếng cười khẽ trên đầu, tôi ngước mắt lên và trông thấy ông anh Jo của tôi, nửa mỉm cười, nửa tức giận, bước ra khỏi đám người đang vây quanh quận công. Jo cúi xuống, kéo tôi đứng dậy, bởi vì tôi cúi người xuống quá sâu đến nỗi không đứng lên được.

- Thưa ngài quận công, tôi xin phép được giới thiệu đây là em gái Honor của tôi – tôi nghe tiếng Jo nói – Thật ra thì hôm nay là lễ sinh nhật thứ mười tám của nó và lần đầu tiên nó mạo hiểm vào chốn đông người.

Quận công Buckingham, trịnh trọng nghiêng mình nâng tay tôi lên môi hôn, và chúc tôi một tương lai tốt đẹp.

- Có lẽ đây là chuyến mạo hiểm đầu tiên của cô ta, này Harris thân mến – Quận công duyên dáng nói – nhưng với sắc đẹp của em gái anh, tôi mong rằng đây không phải là lần cuối cùng cô ta đến với chúng tôi.

Quận công tiếp tục bước đi trong tiếng sột soạt của bộ đồ nhung tỏa hương thơm. Anh tôi đứng kế bên tôi, nhìn xuống tôi bằng vẻ nghiêm khắc và tôi khẽ buông ra một lời rửa – lời rửa học được của anh Robin từ chuồng ngựa. Chợt phía sau tôi có người lên tiếng.

- Mời cô bé hãy đi với tôi ra ngoài chiến lũy, tôi sẽ chỉ cho cô bé cách thức chào kính trọng.

Tôi giật mình quay lại, đỏ mặt vì tức giận, để rồi thấy mình đứng đối diện với một người đàn ông đang mỉm cười ngạo nghễ. Một sĩ quan mặc áo giáp bằng bạc nên ngoài bộ quân phục xanh. Đôi mắt của anh ta màu nâu vàng, mái tóc hồng nâu sậm và tôi nhận thấy hai tai anh ta đeo những khoen vàng. Trông anh ta như một tướng cướp Thổ Nhĩ Kỳ.

- Ông tính dạy cho tôi cách chào hay chửi rửa? – Tôi giận dữ hỏi sẵng giọng.

- Cả hai, nếu cô muốn – anh ta trả lời.



Lời nói cộc cằn của anh ta làm tôi cứng họng. Tôi đưa mắt tìm Mary hoặc Elisabeth, người vợ có vàng trán sáng của Jo, nhưng cả hai đều mất hút trong đám đông. Xung quanh tôi toàn là người lạ. Tốt nhất là tôi nên rút lui cho xứng đáng. Tôi quay gót và tìm đường bước ra cửa thì sau lưng tôi, giọng nói chế giễu của anh chàng vang lên rõ mồn một:

- Xin quý khách hãy nhường lối cho cô Honor ở Lanrest!

Mọi người nhìn tôi, ngạc nhiên và tất cả đều tự động lui lại, nhường đường cho tôi đi qua. Đôi má nóng bừng, tôi vội vã bước ra ngoài trời, trên bờ thành cao, nhìn xuống vịnh Plymouth. Dưới chân thành, trên quảng trường, người ta đang khiêu vũ và hát. Anh chàng nham nhở kia vẫn không rời tôi nửa bước. Bàn tay đặt trên chuôi kiếm, anh ta vẫn ngạo mạn nhìn tôi.

- Có phải cô là người mà em gái tôi ghét cay ghét đắng không?

- Ông muốn nói gì?

- Ở địa vị nó, tôi đã sửa trị cô rồi.

Có cái gì đó trong giọng nói này và đôi mắt này đánh thức những kỷ niệm xa xưa của tôi.

- Ông là ai? – tôi hỏi.

- Ngài Richard Grenville – anh trả lời – Đại tá trong quân đội Hoàng gia, mới đây được phong tặng Hiệp sĩ do lòng can đảm tốt bụng ngoài chiến trường.

- Thật đáng tiếc – tôi nói – cử chỉ của ông không thể hiện điều gì gọi là can đảm cả.

- Và thái độ của cô – anh ta trả đũa lại - không hợp chút nào với diện mạo của tôi.

Lời nói bóng gió đến vóc dáng của tôi – từ năm mười ba tuổi đến giờ, tôi không lớn thêm một chút nào – làm tôi nổi giận phùng phùng. Tôi phun ra một tràng lời chửi rủa học được của Jo và Robin. Lẽ dĩ nhiên hai anh tôi không bao giờ chửi thề trước mặt tôi và chỉ có thói quen nghe lén kinh niên ngoài cửa mới khiến tôi học được những chữ ấy. Nhưng tôi chỉ mất thì giờ nếu tưởng rằng làm tái mặt Richard Grenville. Anh ta kiên nhẫn lắng



nghe tôi chửi cho đến tận cùng như một ông thầy dạy trẻ lắng nghe trả bài, đoạn anh ta lắc đầu.

- Trong ngôn ngữ Anh vẫn có những từ hơi thô không thích hợp với hoàn cảnh. Tiếng Tây Ban Nha duyên dáng hơn, thể hiện cơn phẫn nộ khá hơn. Hãy nghe đây.

Và anh ta bắt đầu chửi bằng tiếng Tây Ban Nha, trút lên đầu tôi hàng loạt tiếng nghe rất kêu và hay hay, và chắc chắn là sẽ làm tôi thán phục nếu những lời này được thoát ra từ miệng của Jo và Robin. Trong khi lắng tai nghe, tôi cố tìm xem nơi anh ta có gì giống với Gartred không.

- Chắc cô phải chấp nhận – chột anh ta ngưng chửi – rằng cô đã thua tôi.

Nụ cười của anh ta không còn gì là nhạo báng nữa, và làm tôi xiêu lòng. Tôi cảm thấy cơn giận tan biến hết.

- Nào! Chúng ta hãy xem các tàu chiến – Richard đề nghị - chiếc tàu thả neo là điều đáng xem.

Chúng tôi đi men theo chiến hào. Trăng đã lên khiến bầu trời thêm sáng. Các chiến thuyền nổi bật lên, bất động dưới ánh sáng màu nhạt. Đàn ông đang hát và giọng của họ vang đến tận chúng tôi, khác hẳn tiếng ồn ào náo nhiệt của đám đông trên khắp đường phố.

- Các ông có bị mất quân nhiều ở chiến trường La Rochelle không?

- Không nhiều hơn tôi tưởng sau một cuộc viễn chinh thất bại – anh ta nhún vai trả lời – Các chiến thuyền đầy những thương binh không thể cứu chữa được. Có lẽ nên vớt họ xuống biển thì nhân đạo hơn.

Tôi nhìn anh ta, tự hỏi câu nói vừa rồi phải chăng là một biểu lộ mới của bộ óc trào phúng nơi anh ta.

- Chỉ có những người lính thuộc trung đoàn của tôi chỉ huy là nổi bật hẳn lên. Tôi là sĩ quan duy nhất đặc biệt chú trọng đến kỷ luật. Không có gì phải ngạc nhiên khi mà cuộc tấn công ở La Rochelle thất bại.

- Tại sao ông không nói điều này với thượng cấp của ông.



- Thượng cấp mà hiểu biết về quân sự thì chẳng có người nào. Còn đối với những thượng cấp cứ tuần tự mà lên lon, tôi chẳng hề kính trọng họ. Đó cũng là lý do tại sao khi tôi hai mươi chín tuổi, tôi là sĩ quan bị ghét nhất trong quân đội Hoàng gia.

Anh ta nhìn tôi vừa mỉm cười và một lần nữa, tôi không biết nói gì.

Tôi chỉ nghĩ đến chị Bridget, nghĩ đến điệu bộ của Richard khi dẫm lên vạt áo của chị tôi và tôi tự hỏi có ai trên đời có thể yêu anh ta được không.

- Thế còn ngài quận công Buckingham? – tôi hỏi – Ông cũng coi thường ngài chứ?

- Ồ không! Quận công và tôi là bạn thân với nhau từ nhỏ. Ngài luôn luôn làm những gì tôi yêu cầu. Với quận công, không có gì trở ngại cả. Cô hãy nhìn những tên lính say rượu dưới kia. Cũng may chúng không thuộc trung đoàn của tôi, nếu không, tôi đã cho treo cổ bọn du côn đó.

Anh ta chỉ tay xuống quảng trường nơi một toán lính say rượu đang gây gổ với nhau chung quanh một thùng tôn-nô rượu, giữa một đám phụ nữ đang reo hò.

- Phải thông cảm và tha thứ cho họ - tôi nói – bởi vì sau một thời gian dài lênh đênh trên biển.

- Cho dù chúng có uống hết cả một thùng tôn-nô rượu và chọc phá tất cả phụ nữ ở Plymouth này, tôi cũng không thấy điều gì bất lợi – anh ta trả lời – nhưng chúng phải làm với tư cách là người, chứ không phải loài vật, và trước hết chúng phải giặt cái áo dính đầy ghét của chúng đi đã.

Richard quay mặt đi, về kinh tởm.

- Thôi chúng ta đi – Anh ta nói – Bây giờ hãy xem cô chào trước mặt tôi có khá hơn trước quận công không? Đây này, hãy dùng ngón tay kẹp hai bên hông áo, nghiêng đầu gối phải xuống và để cho cái mông khá tầm thường của cô xuống tận bàn chân trái. Đây!

Tôi vâng lời vừa phì cười. Thật hết sức khôi hài khi một viên đại tá của quân đội Hoàng Gia đang dạy những bài học chào kính trọng trên thành lũy của lâu đài Plymouth.



- Không có gì phải cười – anh ta nghiêm giọng nói – Một người phụ nữ vụng về khiến người ta liên tưởng đến sự giáo dục kém cỏi... A! Tốt rồi đấy! Cô hãy làm lại một lần nữa... Thật hoàn hảo. Bất cứ lúc nào cô muốn, cô có thể làm được rồi đấy. Sự thật thì cô chỉ là một cô bé tự phụ được các anh trai quá nuông chiều.

Anh ta sốt sắng sửa lại xiêm y của tôi cho ngay ngắn.

- Tôi không thích ngồi dùng bữa với một người phụ nữ ăn mặc cầu thả - anh ta thì thầm.

- Tôi cũng không có ý định dùng bữa với ông – tôi bắt bẻ lại.

- Chẳng ai khác mời cô đâu, tôi dám chắc thế. Nào, hãy nắm lấy cánh tay tôi. Tôi đói lắm rồi.

Anh ta lôi tôi vào trong lâu đài nơi đó tôi sợ hãi khi thấy những thực khách đã ngồi vào những bàn dài từ lâu, và các người hầu đang bung thức ăn. Nhiều người thấy chúng tôi bước vào và tôi mất đi vẻ dạn dĩ thường ngày.

Đây cũng là những bước đầu tiên của tôi vào đời mà tôi không bao giờ quên.

- Chúng ta hãy ra ngoài đi – tôi năn nỉ vừa kéo cánh tay anh ta – Hãy xem, không còn một ghế nào trống.

- Trở ra ngoài à? Không bao giờ. Tôi muốn ăn.

Anh ta đẩy các người hầu qua một bên và gần như là nhắc tôi lên khỏi mặt đất. Tôi thấy hàng trăm khuôn mặt quay về phía chúng tôi, nghe có tiếng xì xào và thoáng gặp chị Mary đang ngồi cạnh Robin, khá xa, khoảng giữa phòng. Tôi thấy ánh mắt kinh ngạc và hoảng hốt của chị đồng thời đôi môi chị mấp máy chữ “Honor” trong khi quay sang nói với Robin. Bị kéo mạnh bởi cánh tay không thương xót của Richard Grenville, tôi không còn cách nào khác là chạy như bay theo anh ta đến tận bàn lớn ở đầu gian phòng đại sảnh, nơi có quận công Buckingham đang ngồi bên nữ bá tước Edgcumbe cùng với tất cả những nhân vật trong giới quý tộc vùng Cornouailles và Devon.

- Tại sao ông lại đưa tôi đến tận bàn lớn – tôi phản đối vừa cố sức níu tay Richard.



- Sao? – anh ta nhìn tôi bằng vẻ ngạc nhiên. Thà tôi bị đầy đọa hơn là ngồi ăn chỗ khác. Hãy nhường chỗ cho ngài Richard Grenville!

Nghe tiếng nói của anh ta, các người hầu đứng nép vào tường, mọi người đều quay lại nhìn, quận công Buckingham cũng bỏ dở câu chuyện đang nói với bà bá tước. Người ta đưa thêm ghế đến, đồng thời các thực khách ngồi dồn lại, nhường chỗ cho chúng tôi ngồi sát bên ngài quận công, trong khi bà bá tước nhìn tôi bằng con mắt lạnh lùng. Richard Grenville nghiêng đầu mỉm cười với bà bá tước.

- Chắc chị biết cô Honor Harris chứ? Hôm nay cũng là ngày sinh nhật thứ mười tám của cô ta.

Bà bá tước gật đầu không nói một tiếng.

- Cô khỏi phải lo giữ lời với bà ta – Richard Grenville nói với tôi – Bà bá tước điếc đặc. Nhưng này lại Chúa! Cô hãy tươi cười đi chứ và đừng khiếp đảm như thế nữa!

Tôi chỉ cầu được chết, nhưng vô ích. Trong cơn tuyệt vọng, tôi đành phải bắt đầu ăn món ngỗng rô-ti mà người ta vừa đặt trước mặt tôi.

Quận công Buckingham quay sang tôi, tay cầm ly rượu.

- Tôi chúc cô ngày hôm nay gặp nhiều bất ngờ thú vị - ngài nói.

Tôi lí nhí cảm ơn và cúi đầu để mấy lọn tóc che khuất đôi má đỏ bừng.

- Đó chỉ là lời nói xã giao bình thường – Richard Grenville nói nhỏ vào tai tôi – Cô đừng mắc cỡ làm gì. Quận công có đến một tá nhân tình và ngài ta đang si tình Hoàng hậu nước Pháp.

Richard ăn uống một cách ngon lành, thỉnh thoảng ngẩng đầu buông ra vài tiếng cộc lốc với những người ngồi gần. Tôi không biết đã ăn gì trong bữa tiệc kéo dài này. Cuối cùng thì cực hình chấm dứt và người bạn trai của tôi đứng dậy. Rượu mà tôi đã uống như nước làm mềm nhũn hai chân và tôi bó buộc phải dựa vào người anh bạn ca-va<sup>3</sup> của tôi.

<sup>3</sup> Cavalier: gọi tắt là ca-va: người cùng nhảy.



Tôi không nhớ rõ điều gì tiếp diễn sau đó. Chỉ biết có nhạc, có tiếng hát, những tay vũ công gốc Sicile<sup>4</sup> đang nhảy điệu tarentelle của Ý. Những vòng quay cuối cùng làm tôi tối tăm mặt mũi. Khi tỉnh dậy tôi xấu hổ thấy mình đang nằm dài trong một căn phòng khác của lâu đài, hơi tối tăm, kín đáo và tôi đang nôn ọe. Richard Grenville nắm tay tôi và dùng khăn mu-soa lau mồ hôi trên trán tôi.

- Cô sẽ phải tập uống rượu đi thôi – anh ta nghiêm giọng nói.

Tôi cảm thấy vừa mệt vừa xấu hổ. Những giọt lệ long lanh trên khóe mắt.

- Ô không! – giọng anh ta bình thường cứng rắn chợt trở nên âu yếm lạ lùng – Cô đừng khóc chứ! Nhất là khóc vào ngày sinh nhật.

Anh ta vẫn thấm mồ hôi trên trán tôi.

- Tôi... tôi đâu có ăn nhiều thịt ngỗng rô-ti... tôi áp úng, mắt nhắm nghiền lại.

- Không phải tại thịt ngỗng và rượu bourgogae đâu – anh ta thì thầm – Cô cứ nằm nghỉ cho khỏe đi.

Thật ra, đầu óc tôi đang quay cuồng và tôi cảm thấy biết ơn bàn tay của anh ta đang đặt trên trán tôi.

- Thoạt đầu tôi rất ghét ông. Nhưng bây giờ tôi thấy thương ông hơn – tôi thú nhận.

- Tôi rất buồn phải làm cho cô nôn mửa mới chiếm được cảm tình của cô – anh ta trả lời.

Tôi cười nhưng lại nhăn nhó vì còn mệt.

- Cô hãy tựa người vào vai tôi – Richard nói – Tội nghiệp cô bé! Ôi ngày sinh nhật!

Tôi nghe anh ta cười rung cả người. Giọng nói và bàn tay của anh ta trở nên dịu dàng lạ thường và tôi cảm thấy sung sướng ngồi gần lại anh ta.

- Chắc ông giống Bevil, anh của ông?

<sup>4</sup> Sicile: đảo lớn nhất của Ý ở Địa Trung Hải.



- Không đâu – anh ta trả lời – Bevil là một người tao nhã, còn tôi chỉ là một người cộc cằn. Tôi luôn luôn làm gia đình xấu hổ.

- Còn Gartred?

- Gartred là một định luật của thiên nhiên. Lẽ ra cô phải nhận biết điều đó từ lâu. Em gái tôi đã lấy anh của cô mà.

- Tôi rất ghét cô ta – tôi nói.

- Không ai trách cô được.

- Bây giờ đã tái giá, cô ta có hạnh phúc không?

- Gartred sẽ không bao giờ thỏa mãn – Richard nói – Em gái tôi sinh ra chỉ để khao khát không những tiền tài mà cả đàn ông nữa. Ngay cả trước khi anh Kit của cô chết, Gartred đã chú ý đến Antony Denys, hiện nay đã là chồng của cô ta.

- Và không phải chỉ Antony Denys mà thôi – tôi nói.

- Cô bé cũng thích nghe lén dữ a!

Tôi ngồi xuống, đưa tay lên vén lại mái tóc, trong khi anh ta sửa lại xiêm y cho tôi:

- Ông quá tốt với tôi – tôi nói, bất chợt nhớ lại hôm nay là sinh nhật của mình – Tôi sẽ không bao giờ quên buổi tối nay.

- Tôi cũng vậy – anh ta trả lời.

Tôi đánh bạo đề nghị:

- Hay là tốt hơn ông nên dẫn tôi lại chỗ các anh tôi.

- Vâng.

Tôi bước đi hơi lảo đảo, từ phòng tối ra ngoài hành lang sáng.

- Khi này tôi ở đâu thế?

Anh ta cười:



- Chỉ có Chúa mới biết – Richard trả lời – Có lẽ là phòng trang điểm của bà bá tước Edgcumbe.

Anh ta mỉm cười nhìn tôi và đưa tay vuốt tóc tôi.

- Chưa bao giờ - anh ta tiếp tục nói – trong đời tôi lại chăm sóc cho một người phụ nữ đang nôn mửa như hôm nay.

- Tôi cũng chưa bao giờ làm thế trước mặt một người đàn ông như hôm nay.

Anh ta chợt cúi người xuống và choàng hai cánh tay qua người tôi như thể tôi là một đứa bé.

- Chưa bao giờ tôi được hân hạnh ở trong một căn phòng tối với một người phụ nữ đẹp như cô mà không hề ngỏ lời tán tỉnh.

Anh ta ôm chặt tôi vào lòng, sau đó đặt tôi xuống đất.

- Còn bây giờ, nếu cô cho phép, tôi sẽ đưa cô về nhà.

Thế đấy, câu chuyện hết sức trong sáng và đứng đắn của lần gặp gỡ đầu tiên giữa tôi và Richard Grenville.

